

Tác giả: Seema Bahl, MA, MIA

## Tóm tắt và những điểm nổi bật:

Một số người trong cộng đồng giáo dục Mẫu giáo - 12 (K-12) ngày càng nhận thức được mối liên hệ sâu sắc giữa chủng tộc và khuyết tật trong các trường học công lập của chúng ta. Sau khi theo dõi quá trình học tập trong các lớp học phổ thông và đặc biệt của những em học sinh da màu hay bị bỏ quên, nhiều học giả, nhà hoạch định chính sách và nhà giáo dục thừa nhận rằng kết quả của việc theo dõi đó đáng lo ngại. Bản tóm tắt này cung cấp: 1) một phần giới thiệu về mối liên hệ lịch sử giữa chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa khả năng, và 2) một tổng quan về những kết luận của một số học giả ưu tú về cách đối xử bất công đối với những em học sinh da màu hay bị lãng quên, và sự không cân xứng trong việc xếp những học sinh này chương trình giáo dục đặc biệt. Cuối cùng, bản tóm tắt này nêu ra một số phương án đề xuất có thể nâng cao tính công bằng và hòa nhập trong hệ thống giáo dục Hoa Kỳ cho những học sinh da màu khuyết tật và bị lãng quên này.

## Khuyết tật và chủng tộc trong lịch sử Hoa Kỳ

Theo một số học giả nghiên cứu về khuyết tật, những bất công của chủ nghĩa khả năng và phân biệt chủng tộc trong lịch sử có tính chất cấu thành và tạo điều kiện cho nhau (Baynton, 2001; Erevelles và Minear, 2010) Theo các học giả này, việc gán các đặc điểm khuyết tật cho các dân số hay bị gạt ra ngoài lề xã hội, chẳng hạn như người da đen và người nhập cư không phải da trắng, đã biện minh cho sự đối xử áp bức đối với họ dưới hình thức luật loại trừ, phân biệt chủng tộc và các hình thức bóc lột tàn bạo như chế độ nô lệ (Baynton, 2001; Nielsen, 2012). Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trong khoa học đã dẫn đến nhiều lý thuyết và thực tiễn xã hội có hại về thuyết ưu sinh, ủng hộ quá trình “nhân

giống chọn lọc” (Barnes, 2010; Stubblefield, 2007). Phong trào ưu sinh kêu gọi sử dụng biện pháp triệt sản cưỡng bức những nhóm dân cư được coi là “không thích hợp” để sinh sản, bao gồm người khuyết tật, người da đen và người nhập cư da màu (Barnes, 2010; Stubblefield, 2007; Nielsen, 2012). Những giai đoạn lịch sử này cho thấy khái niệm khuyết tật không thể tách rời khỏi nguồn gốc phân biệt chủng tộc của nó, và rằng các khuôn khổ ý thức hệ này thúc đẩy lẫn nhau khi chúng tồn tại trong các thể chế hiện tại của chúng ta.

<sup>1</sup> Trong phần tóm tắt này, tôi sử dụng các thuật ngữ “trẻ em da màu bị gạt ra ngoài lề xã hội”, “học sinh da màu bị gạt ra ngoài lề xã hội”, “học sinh hoặc trẻ em da đen và da nâu,” và “học sinh hoặc trẻ em da đen và Latinh” thay thế cho nhau để đề cập đến những trẻ em da màu chịu thiệt thòi về mặt dịch vụ đại diện và bị áp bức trong lịch sử xã hội Hoa Kỳ.

<sup>2</sup> Xem Bahl (2020)

# Sự giao thoa Giữa Chủng tộc và Khuyết tật trong Giáo dục Hoa Kỳ

Thế theo nghiên cứu của Baynton về chủng tộc và khuyết tật, Annamma, Connor và Ferri (2013) lưu ý rằng “một số lượng không cân xứng các [học sinh] không thuộc các chủng tộc, dân tộc và ngôn ngữ chiếm ưu thế tiếp tục bị đề cập đến, bị gắn nhãn và bị đưa vào các chương trình giáo dục đặc biệt, đặc biệt là dưới thể loại khuyết tật học tập, khuyết tật trí tuệ và rối loạn cảm xúc hoặc rối loạn hành vi.” Các tác giả này nêu bật bản chất có vấn đề của tình trạng phân loại học sinh này, với học sinh Da đen và Da nâu chiếm một số lượng đáng kể, vì quá trình phân loại được “dựa vào sự đánh giá chủ quan của nhân viên nhà trường hơn là vào dữ liệu sinh học”. (2013) Nói cách khác, chúng ta nên xem xét tình trạng phân loại không cân đối học sinh Da đen và Da nâu vào các lớp học giáo dục đặc biệt, với nhận thức về những thành kiến ngầm tiềm ẩn về chủng tộc của nhân viên, những người có thể vô tình tái tạo các tiêu chuẩn được lịch sử thúc đẩy về quyền lực tối cao của người da trắng trong việc dán nhãn học sinh da đen và da nâu theo quan điểm miệt thị chủ quan của họ<sup>3</sup>. Ngoài ra, Annamma (và cộng sự) cho rằng chính các yếu tố xác định ý nghĩa của khuyết tật cũng mang tính chủ quan, thường thay đổi dựa trên bối cảnh xã hội (Annamma, 2013; Cavendish và cộng sự, 2018), do đó chúng ta cần phải xem xét kỹ lưỡng xem việc phân loại này có khả năng duy trì vĩnh viễn sự bất bình đẳng, phân biệt, và một nền văn hóa thiếu sự kỳ vọng đối với những học sinh da màu bị gạt ra ngoài lề xã hội này như thế nào.

Nghiên cứu gần đây đã làm phức tạp thêm những kết luận trước đó về việc theo dõi phân biệt chủng tộc chủ quan và không cân xứng trong các lớp học giáo dục đặc biệt, thay vào đó cho thấy rằng học sinh Da đen và Da nâu có thể ít có khả năng nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt cần thiết hơn, đặc biệt tại các trường học thiếu điều kiện có học sinh đa số là người Da đen và La tinh.<sup>4</sup> (Morgan và cộng sự, 2017; Ramey, 2015). Thay vì được kiểm tra y khoa để xác định nhu cầu học tập một cách phù hợp, học sinh Da đen nói riêng có nhiều khả năng bị gắn nhãn là “ngỗ ngược”, “có nguy cơ về hành vi” và “nhân cách kém”, dẫn đến tình trạng

giám sát quá mức, kỷ luật và trừng phạt quá mức, và tình trạng hình sự hóa hành vi (Ramey, 2015; Annamma, 2018; Migliarini và Annamma, 2019). Ngược lại, học sinh da trắng lại được giới thiệu thường xuyên hơn đến các dịch vụ hỗ trợ về y tế và hành vi có hiệu quả, thường ở các trường học có điều kiện tốt hơn (Ramey, 2015; Annamma, 2013).

Cuối cùng, những hành vi mà có thể khiến học sinh Da đen và Da nâu bị trừng phạt nhanh chóng, chẳng hạn như đuổi học tạm thời hoặc vĩnh viễn, có thể dễ nhận được sự quan tâm và chú ý nhiều hơn nếu người vi phạm là học sinh da trắng (Annamma, 2018; Migliarini và Annamma, 2019b). Như vậy, nhiều học giả tiếp tục bác bỏ những tuyên bố tương đối mới về tình trạng thiếu sự đại diện của học sinh da màu trong các lớp học giáo dục đặc biệt do Morgan và các đồng nghiệp của ông đưa ra, thay vào đó nhấn mạnh đến nhiều thập kỷ nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ em Da đen và Da nâu thực sự chiếm tỷ lệ quá cao trong giáo dục đặc biệt (Connor và cộng sự, 2019). Khi làm như vậy, các học giả đối lập như Connor, Cavendish và cộng sự có thể nêu bật những thất bại rõ ràng của hệ thống giáo dục đặc biệt trong việc đáp ứng nhu cầu của trẻ em da màu này và thu hẹp khoảng cách thành tích và công bằng tồn tại lâu này (Connor và cộng sự, 2019; Cavendish và cộng sự, 2018).

Cuối cùng, những khác biệt này có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với tương lai của học sinh Da đen và Da nâu. Theo ghi nhận của Annamma,

“...mối liên hệ giữa việc một học sinh bị phân biệt chủng tộc như thế nào và mức kỳ vọng về thành tích học tập được đặt nơi học sinh đó sẽ luôn luôn thể hiện rõ ràng. Học sinh da màu có tỷ lệ tốt nghiệp và điểm kiểm tra thấp hơn và tỷ lệ kỷ luật và đi tù cao hơn. Nhiều trong số những hiện tượng này có liên quan đến cả thành kiến rõ ràng và tiềm ẩn, dẫn đến việc người lớn không đặt nhiều kỳ vọng về thành tích học tập ở học sinh Da đen và Da nâu và Da nâu.” (Annamma, 2018)

<sup>3</sup> Xin lưu ý rằng việc sắp xếp học sinh vào các lớp học giáo dục đặc biệt không tự động biểu thị sự gắn nhãn miệt thị có động cơ phân biệt chủng tộc đối với học sinh; đúng hơn, đó là giả định ngầm rằng những học sinh này không được trang bị về mặt văn hóa, hành vi hoặc trí tuệ để tham gia vào chương trình giáo dục phổ thông, hay nói cách khác, “giả định về năng lực kém” có thể phát sinh từ những thành kiến ngầm về chủng tộc.

<sup>4</sup> Latinh là người không phải da trắng có nguồn gốc Mỹ Latinh. Một số tài liệu tham khảo sử dụng thuật ngữ gốc Tây Ban Nha và gốc Latinh thay thế cho nhau. Thay vào đó, một số người hiện thích sử dụng thuật ngữ Latinx trung tính về giới tính hơn.

## Hậu quả chính sách và những điểm có thể hành động<sup>5</sup> :

Nhằm đảm bảo có được một nền giáo dục hoàn toàn công bằng, toàn diện và trao quyền cho học sinh da màu có hoàn cảnh khó khăn ở Hoa Kỳ, giáo viên và ban giám hiệu nhà trường có thể bắt đầu bằng các bước sau:

1. Cam kết hiểu biết về những hậu quả nghiêm trọng của việc duy trì cái mà Subini Annamma gọi là “phương pháp sư phạm của bệnh lý học” (2018), trong đó học sinh khuyết tật Da đen và Da nâu bị giáo viên và nhân viên nhà trường giám sát quá mức, dán nhãn quá mức và trừng phạt quá mức, do ngầm định phổ biến những thành kiến và di sản của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa khả năng (Migliarini và Annamma, 2019a). Có thể tiến hành đào tạo chuyên sâu về chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa khả năng trong phương pháp sư phạm để bắt đầu xóa bỏ những thành kiến có hại này.

2. Triển khai áp dụng một bộ tiêu chuẩn rõ ràng chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chống chủ nghĩa khả năng trong lớp học nhằm tập trung vào trải nghiệm của học sinh khuyết tật Da đen và Da nâu, bao gồm mở rộng chương trình giảng dạy để kết hợp lịch sử và chiến thắng của các nhà lãnh đạo da màu khuyết tật đấu tranh cho công lý chủng tộc và công bằng cho người khuyết tật, chẳng hạn như Harriet Tubman, Fannie Lou Hammer và Brad Lomax (Annamma, 2018; Thomson, 2018).

3. Phản đối các tiêu chuẩn thấp về sự tham gia, sự giám sát quá mức và sự thiếu sáng tạo đang thống trị các lớp học thuộc chương trình giáo dục đặc biệt mà học sinh khuyết tật da màu đang chiếm tỷ lệ cao (Annamma, 2018). Khuyến khích sự sáng tạo, sự vận động và niềm vui của học sinh khuyết tật da màu, với sự hiểu biết rằng những thành kiến ngầm liên tục làm suy yếu sự bình đẳng về chủng tộc và khuyết tật trong lớp học. Tập trung và tôn vinh học sinh da màu – chú ý và tôn vinh lịch sử cá nhân và gia đình, những câu chuyện cũng như những khó khăn khác biệt của các em.

---

*“...sự bất công của chủ nghĩa khả năng và phân biệt chủng tộc trong lịch sử đã cấu thành và tạo điều kiện cho nhau.”*

---

4. Đoàn kết - Annamma (2018) ủng hộ giáo viên thể hiện tinh thần đoàn kết với những khó khăn mà học sinh khuyết tật Da đen và Da nâu phải đối mặt trong hành trình Mẫu giáo - 12 của các em. Học sinh khuyết tật da màu rất tháo vát và có thể chống lại nhiều hình thức gạt ra ngoài lề xã hội và áp bức mà các em phải đối mặt cả trong và ngoài lớp học ở Hoa Kỳ (Annamma, 2018). Đối với những học sinh khuyết tật chịu nhiều hoàn cảnh khó khăn, việc các em hiểu được rằng các thầy cô giáo, cố vấn và nhân viên nhà trường luôn ủng hộ và thông cảm với hành trình cá nhân của các em cũng như rằng các em được nhìn thấy, lắng nghe, và trân trọng một cách chân thực có thể tạo nên sự khác biệt đáng kể khi chúng ta bắt đầu tích cực tháo dỡ các hệ thống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa khả năng trong các trường học nhằm đạt được sự hòa nhập thực sự cho tất cả học sinh.

<sup>5</sup> Chuyển thể từ Annamma, Connor và Ferri (2013) và Annamma (2018).

<sup>6</sup> Xem thảo luận về thuật ngữ này trong Bahl (2020).

## Tài liệu tham khảo (tiếng Anh)

---

- Annamma, S.A., Connor, D. & Ferri, B. (2013). Dis/ability critical race studies (DisCrit): Theorizing at the intersections of race and dis/ability. *Race Ethnicity and Education*. DOI: 10.1080/13613324.2012.730511
- Annamma, S.A. (2018). *The Pedagogy of pathologization: Dis/abled girls of color in the school/prison nexus*. New York: Routledge.
- Baglieri, S and Lalvani, P. (2020). *Undoing Ableism*. New York: Routledge
- Bahl, S. (2020). *Disability Studies and Disability Justice Introduction Brief*. Roots of Inclusion.
- Barnes, C. (2010). A brief history of the discrimination of disabled people. *The Disability Studies Reader*. Edited by Davis, L. New York: Routledge.
- Baynton, D. (2001). Disability and the justification of inequality in American history. *The New Disability History: American Perspectives*. Edited by Longmore, P and Umansky, L. New York: New York University Press.
- Cavendish, W., Connor, D., Gonzalez, T., Jean-Pierre, P. & Card, K. (2018). Troubling “The Problem” of racial overrepresentation in special education: a commentary and call to rethink research. *Educational Review*. <https://doi.org/10.1080/00131911.2018.1550055>
- Connor, D., Cavendish, W., Gonzalez, T & Jean- Pierre, P. (2019). Is a bridge even possible over troubled waters? The field of special education negates the overrepresentation of minority students: a DisCrit analysis. *Race Ethnicity and Education*. DOI:10.1080/13613324.2019.1599343
- Erevelles, N. and Minear, A. (2010). Unspeakable offenses: Untangling race and Disability in discourses of intersectionality. *Journal of Literary & Cultural Disability Studies*. Liverpool: Liverpool University Press.
- Migliarini, V. and Annamma, S.A. (2019a). Applying disability critical race theory in the practice of teacher education in the United States. *Oxford Research Encyclopedia, Education*. DOI:10.1093/acrefore/9780190264093.013.783
- Migliarini, V. and Annamma, S.A. (2019b). Classroom and behavior management: (Re)conceptualization through disability critical race theory. *Handbook on Promoting Social Justice in Education*. [https://doi.org/10.1007/978-3-319-74078-2\\_95-11](https://doi.org/10.1007/978-3-319-74078-2_95-11)
- Morgan, P., Farkas, G., Hillemeier, M., and Maczuga, S. (2017). Replicated evidence of racial and ethnic disparities in disability identification in U.S. Schools. *Educational Researcher*, Vol. 46 No. 6. DOI: 10.3102/0013189X17726282
- Nielsen, K. (2012). *A Disability History of the United States*. Boston: Beacon Press.
- Ramey, D. (2015). The social structure of criminalized and medicalized school discipline. *Sociology of Education*, 88(3). DOI: 10.1177/0038040715587114<http://soe.sagepub.com>
- Stubblefield, A. (2007). “Beyond the pale”: Tainted whiteness, cognitive disability, and eugenic sterilization. *Hypatia*. Indiana University Press.
- Thomson, V. (2018). The overlooked history of black disabled people. <https://rewirenewsgroup.com/article/2018/03/16/overlooked-history-black-disabled-people/>
- 
- Seema Bahl, M.A., M.I.A.** là giáo sư Khoa Xã hội học tại Trường Cao đẳng Bellevue và Khoa Công tác Xã hội tại Trường Đại học Washington. Seema đã phát triển và dạy các khóa học về nghiên cứu khuyết tật, nghiên cứu về giới tính và xã hội học y tế. Ngoài ra, Seema đã xuất bản nhiều bài nghiên cứu giáo dục về cả cách làm mẹ và cách biểu diễn flamenco trong bối cảnh công lý cho người khuyết tật. Seema cũng đã đảm trách vai trò Phó Thanh tra Giáo dục tại Văn phòng Thanh tra Giáo dục của Thống đốc (Governor’s Office of the Education Ombuds). Với vai trò này, bà làm việc với các gia đình, giáo viên, trường học và các nhóm cộng đồng trên khắp tiểu bang Washington để giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, tạo điều kiện giao tiếp giữa các bên liên quan cũng như nâng cao tính công bằng và hòa nhập trong giáo dục.
-